

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-PT

Ngày 06-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo H.V.T và các đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của bị cáo N.H.H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. H.V.T, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp NT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H.V.H và bà N.T.H; vợ: N.T.A.T (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: có 06 tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPHC ngày 08/3/2018 của Trưởng Công an xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa đóng phạt;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPHC ngày 20/8/2018 của Trưởng Công an xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa đóng phạt;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 195/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến

Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*. Đến ngày 14/02/2019 tiếp tục hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CS ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Tại Quyết định số: 04/QĐ-TA ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 02/01/2020;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chấp hành xong ngày 09/02/2021;

+ Tại Quyết định số: 21/QĐ-TA ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2021 cho đến nay; có mặt.

2. L.V.L, sinh năm 1996 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: ấp VB, xã AVN, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp AL, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.Lm (chết) và bà L.T.K.L; (*tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai sống chung như vợ chồng với chị Đ.T.A.T, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2021*); tiền án: có 02 tiền án. Tại Bản án số: 04/2017/HS-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số: 36/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L.V.L phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2020; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 cho đến nay; có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo: **N.H.H**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Hội An, xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.C (chết) và bà N.T.U.N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPHC ngày 16/12/2020 của Trưởng Công an xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày

Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *đánh nhau*, chưa đóng phạt (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai đã đóng phạt nhưng không cung cấp biên lai nộp phạt). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 27/QĐ-XPHC ngày 04/02/2021 của Trưởng Công an xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi *xâm hại đến sức khỏe của người khác*, chưa đóng phạt (tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai đã đóng phạt nhưng không cung cấp biên lai nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N.H.H*: Ông Trần Nhật Long Huy là Luật sư - Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Bị hại có liên quan đến kháng nghị*: Bà H.T.H, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp PT 1, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; có đơn xin vắng mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo N.V.H và N.H.T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/9/2021, H.V.T đi cùng T.V.T (sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) bằng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu sơn đỏ đen, không rõ biển số của T.V.T đến huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để mua gà đá thì bị rút mất biển số xe. Khi về đến nhà nghỉ “HN” thuộc ấp T, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì T.V.T gọi xe mô tô của mình tại nhà nghỉ và mượn xe mô tô biển số 71B4 - xxx.xx của P.C.H (sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp PLH 1, xã AD, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) đang thuê trọ ở đây để đi về thành phố Bến Tre. Đến khoảng 22 giờ ngày 13/9/2021, T.V.T nhờ H.V.T điều khiển xe mô tô biển số 71B4 - xxx.xx chở N.H.T đi từ thành phố Bến Tre đến nhà nghỉ “HN” để đổi xe chạy về giùm. Khoảng 01 giờ ngày 14/9/2021, sau khi đổi xe, do xe T.V.T bị hư bình ắc quy không đề máy được nên cả 02 đẩy bộ. Đến đường lộ bê tông thuộc ấp MĐ, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, H.V.T nảy sinh ý định trộm xe mô tô khác để lấy bình ắc quy thay vào xe T.V.T và được N.H.T đồng ý. H.V.T quan sát phát hiện bên hông nhà bà N.T.T (sinh năm 1967, ở ấp MĐ) có dựng xe mô tô nhãn hiệu Silva, biển số 71S7 - xxxx nên trực tiếp vào lấy trộm, N.H.T đứng bên ngoài canh giới. Do xe có gắn sẵn chìa khóa nên H.V.T điều khiển chở N.H.T đi cách nhà bà N.T.T khoảng 200 mét thì dừng lại tháo lấy bình ắc quy. Khi cả hai đang tháo bình ắc quy thì bị lực lượng Công an xã HM tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Qua đấu tranh, H.V.T còn khai nhận: trước đó vào rạng sáng ngày 20/8/2021, H.V.T phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, biển số 71B4 - xxx.xx của anh C.V.D (sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp NT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) dựng ở nhà sau, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên lên lút chiếm đoạt. Sau đó sử dụng làm phương tiện đi lại và đem gởi tại nhà L.H.N (sinh năm 1996, cư trú ở Số xxxB, Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã lập biên bản thu giữ xe.

- Vật chứng của vụ án và các đồ vật được thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SILVA, biển số 71S7 - xxxx, số khung S71-00xxxx, số máy MH-000xxxx; 01 (một) ốp sườn xe bằng nhựa màu xanh;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, số khung BE13B-TH11xxxx, số máy F120-TH201301, không biển số; 01 (một) bình ắc quy màu đen; 01 (một) cây kiểm cán bằng nhựa màu đỏ đen;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, số khung RLCUE3710MY18xxxx, số máy E32VE33xxxx; 01 (một) biển số xe 71K8 - xxxx (do ông L.H.N giao nộp);

+ 01 (một) biển số xe 71B4 - xxx.xx (do H.V.T giao nộp).

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 31, 32 cùng ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, kết luận:

- Xe mô tô hiệu SILVA, biển số 71S7 - xxxx có giá trị là 2.700.000 đồng;

- Xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 71B4 - xxx.xx có giá trị là 14.000.000 đồng.

Sau khi bị khởi tố điều tra, chờ xử lý đối với hành vi trên thì H.V.T đã tiếp tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

* *Vụ thứ 1*: khoảng 18 giờ ngày 15/10/2021, H.V.T mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở chung nhà trọ “HB” thuộc ấp AN 2, xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để về thăm nhà. Sau đó, trên đường trở lại nhà trọ, đến khu vực ấp BS, xã NĐ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì phát hiện có một lồng xe tự chế dùng chở heo của ông T.P.V (sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp BS, xã NĐ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) để ở lề đường bên trái, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và dùng xe mô tô kéo chiếc lồng xe về để ở cây xăng đối diện nhà trọ “HB”. Sáng hôm sau, H.V.T đem lồng xe đến vừa ve chai ở ấp AV 1, xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam do bà N.T.H (sinh năm 1966, nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) làm chủ bán được 729.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe lồng, bà

N.T.H đã cắt bán sắt vụn nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 14/01/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, kết luận: 01 (một) xe lồng, loại xe kéo tự chế, được làm bằng thép ống mạ kẽm... 81kg, có giá 2.310.000 đồng.

* *Vụ thứ 2*: vào khoảng 17 giờ ngày 18/10/2021, H.V.T đi cùng với N.H.H về nhà H.V.T bằng xe mô tô của H.V.T (không nhớ biển số). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trên đường đi về xã Đ.P.H đến tuyến lộ liên ấp LT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì phát hiện chiếc lồng xe dùng chở heo của ông N.T.N (sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp NT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) để ở trong lề đường nên H.V.T rủ N.H.H lấy trộm thì N.H.H đồng ý. H.V.T điều khiển xe mô tô chở N.H.H ngồi sau kéo theo lồng xe trộm được về xã Đ.P.H. Khi về gần đến nhà N.H.H, lồng xe bị lật xuống mương nước nên cả hai bỏ lồng xe lại, rồi H.V.T đến nhà nghỉ “AB” ở ấp AB, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam thuê phòng ngủ, còn N.H.H điều khiển xe mô tô về nhà. Sáng hôm sau, N.H.H quay lại kéo lồng xe trộm được lên và đem bán cho ông L.T.L (sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp HA, xã Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) được 1.000.000 đồng và đưa hết cho H.V.T.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe lồng, loại xe kéo tự chế, được làm bằng thép ống mạ kẽm phi 21, 27; kích thước: tổng chiều dài xe 2,5m, chiều dài thùng xe 1,60m, chiều rộng thùng xe 0,63m, chiều cao thùng xe 0,75m, phía dưới lắp 02 bánh xe có trục quay; xe có tổng trọng lượng 105kg (do N.H.H giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, kết luận: 01 (một) xe lồng, loại xe kéo tự chế, được làm bằng thép ống mạ kẽm phi 21, 27; kích thước: tổng chiều dài xe 2,5m, chiều dài thùng xe 1,60m, chiều rộng thùng xe 0,63m, chiều cao thùng xe 0,75m, phía dưới lắp 02 bánh xe có trục quay; xe có tổng trọng lượng 105kg, có giá 3.150.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 183/KL-VPYTW ngày 20/4/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với N.H.H:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* *Vụ thứ 3*: khoảng 16 giờ ngày 22/10/2021, H.V.T mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở chung nhà trọ “HB” để về nhà. Trên đường về lại nhà trọ, đến ấp TS, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì cho người bạn tên Tú (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi nhờ xe. H.V.T chở Tú trên tuyến lộ liên xã NĐ - CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì phát hiện thấy lồng xe dùng chở heo của ông T.H.N (sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp NT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) để ở trong lề đường bên trái nên lấy trộm và chở Tú kéo theo lồng xe tẩu thoát. Sau khi Tú xuống xe, H.V.T tiếp tục kéo lồng xe trên đến đường lộ HM, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để cặp lề lộ rồi điều khiển xe về nhà trọ. Sáng hôm sau, H.V.T quay lại kéo lồng xe đến vừa ve chai của bà N.T.B.L (sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp PLH 1, xã AD, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) bán được 1.000.000 đồng. Sau đó, bà N.T.B.L đã bán lồng xe lại cho người khác không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, kết luận: 01 (một) xe lồng, loại xe kéo tự chế, được làm bằng thép ống mạ kẽm... khoảng 120kg, có giá 3.250.000 đồng.

* *Vụ thứ 4*: khoảng 16 giờ ngày 30/10/2021, H.V.T mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của ông N.V.N chở L.V.L về nhà H.V.T. Sau đó, H.V.T chở L.V.L đến xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để lấy tiền người khác nợ H.V.T. Khi đến lộ bê tông thuộc ấp PT 1, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì dừng xe để L.V.L vào tiệm tạp hóa của bà H.T.H (sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp PT 1, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) mua thuốc lá và nước uống. Lúc này tại cửa hàng có H.T.A.T, sinh ngày 08/9/2010 (con ruột bà H.T.H) đang quản lý cửa hàng. L.V.L dụng lúc H.T.A.T đi vào trong để lấy tiền thối, L.V.L đã lén lút lấy trộm được 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO trong tiệm. Khi ra đến xe, L.V.L nói cho H.V.T biết vừa trộm được 02 điện thoại di động và kêu H.V.T chạy nhanh tẩu thoát. Khi về đến về nhà trọ “HB”, L.V.L đưa cho H.V.T điện thoại di động hiệu OPPO, sau đó H.V.T đưa điện thoại cho ông N.V.N để trừ tiền thuê nhà trọ. Cơ quan điều tra thu đã hỏi được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, riêng máy tính bảng hiệu Samsung do bị hư hỏng nên L.V.L đã vứt bỏ, không tìm được.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, số IMEI1: 868683049504917, số IMEI2: 868683049504909.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, số IMEI1: 868683049504917, số IMEI2: 868683049504909 có giá trị 1.600.000 đồng;
- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A6, có giá trị 1.200.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra L.V.L đã cùng với N.V.H thực hiện tiếp 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* khoảng 20 giờ, ngày 29/4/2022, N.V.H mượn xe mô tô của T.T.S (sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre), không nhớ biển số chở L.V.L đi từ chợ AT (xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) ra tuyến tránh Quốc lộ 60. Khi đi ngang nhà ông B.V.T (sinh năm 1945, nơi cư trú: ấp AT, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) thì L.V.L phát hiện chiếc xe mô tô biển số 52H4 - xxxx của ông L.H.S (sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp AH, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) đang dựng trong sân nhà ông B.V.T nên nảy sinh ý định lấy trộm và kêu H dừng xe lại đợi. L.V.L đi bộ vào dẫn xe mô tô của ông S ra khỏi cổng rào, do xe không có chìa khóa nên L.V.L lên xe để H điều khiển xe của H đẩy ra đến tuyến tránh Quốc lộ 60 rồi rẽ vào đường nhỏ, L.V.L dùng kiếm có sẵn trong cốp xe H điều khiển tháo biển số, бага, bửng chắn gió của xe trộm được rồi bứt dây điện nguồn, khởi động máy và điều khiển đến cầu BH thuộc ấp TH, xã TTA, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vứt bửng chắn gió, бага, biển số xe cùng cây kiếm xuống sông. Sau đó, L.V.L đem xe bán cho N.H.B (sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) với giá 4.000.000 đồng và chia cho H 1.500.000 đồng. B đã bán lại cho anh B.P.P (sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp CX, xã TTB, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) với giá 7.000.000 đồng; P bán cho N.T.T (sinh năm 1993, đăng ký thường trú: ấp PH, xã BK, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp CX, xã TTB, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) với giá 9.000.000 đồng; N.H.T bán lại cho Đ.H.N (sinh năm 1992, đăng ký thường trú: ấp TH, xã TTA, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AL, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) với giá 9.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã thu hồi được xe mô tô nêu trên, đối với bửng chắn gió, бага và biển số xe cùng cây kiếm không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, không biển số; số khung, số máy bị đục

(do ông Đ.H.N giao nộp);

- 01 (một) biển số xe 71B2 - xxx.xx (do ông B.P.P giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam xác định: 01 (một) xe mô tô biển số 52H4 - xxxx có giá là 22.000.000 đồng.

* *Vụ thứ hai:* khoảng 04 giờ ngày 02/5/2022, N.V.H tiếp tục mượn xe mô tô của T.T.S (không nhớ biển số), chở L.V.L về nhà trọ ở ấp AL, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Khi chạy ngang quán “Trà sữa 1996” thuộc ấp AP, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì L.V.L phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx của ông Đ.V.P (sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp AP, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) đang dựng trước quán, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm và kêu H quay lại để L.V.L trộm xe rồi cả hai cùng tẩu thoát. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L.V.L và H nhờ N.H.C (sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp x, xã PN, thành phố Bến tre, tỉnh Bến Tre) đem xe nêu trên đến cầm tại tiệm cầm đồ “CB” ở Khu phố x, Phường x, thành phố Bến Tre do N.Q.T (sinh năm 1995, nơi cư trú: Khu phố x, phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre) làm chủ với giá 8.000.000 đồng, L.V.L cho C 1.000.000 đồng, chia cho H 3.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án và các đồ vật được thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx (do N.Q.T giao nộp);

- Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L.V.L tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 53Y9 - xxxx;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên L.V.L, số 30135xxxx (do Đ.T.A.T giao nộp);

- 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video clip ghi lại hình ảnh L.V.L và N.V.H lấy trộm tài sản (do bà N.B.T giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam xác định: 01 (một) xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx có giá là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, H.V.T, N.H.T, N.H.H, L.V.L và N.V.H đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; phần lớn tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên thiệt hại không lớn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả các tài sản gồm:

- Trả cho bà N.T.T: 01 (một) xe mô tô biển số 71S7 - xxxx; Trả cho ông C.V.D: 01 (một) xe mô tô biển số 71B4 - xxx.xx theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 14/12/2021.

- Trả cho ông V.M.T (sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp MN, xã NĐ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) 01 (một) biển số xe 71K8 - xxxx (*là tài sản thuộc sở hữu của ông T*) theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 26/01/2022.

- Trả cho bà H.T.H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen; Trả cho ông N.T.N 01 (một) xe lồng tự chế theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 14/3/2022.

- Trả cho ông Đ.V.P: 01 (một) xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx cùng 01 (một) một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx; Trả lại cho ông L.H.S: 01 (một) xe mô tô hai bánh không biển số, có đặc điểm như biên bản tạm giữ; Trả cho ông T.H.Đ (sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre - là chủ sở hữu hợp pháp) 01 biển số xe 71B2 - xxx.xx theo Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 22/6/2022. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ.

Quá trình điều tra:

- Bà H.T.H yêu cầu bị cáo H.V.T, L.V.L bồi thường giá trị chiếc máy tính bản hiệu Samsung với số tiền 1.200.000 đồng;

- Ông T.H.N yêu cầu bị cáo H.V.T bồi thường giá trị lồng xe với số tiền 3.250.000 đồng;

- Ông T.P.V yêu cầu bị cáo H.V.T bồi thường giá trị lồng xe với số tiền 2.310.000 đồng;

- Ông N.Q.T yêu cầu bị cáo L.V.L, N.V.H bồi thường số tiền bỏ ra cầm xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx là 8.000.000 đồng;

Hiện các bị cáo chưa bồi thường. Ngoài ra không ai có yêu cầu gì khác.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo H.V.T, L.V.L và N.H.H phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.V.T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/11/2021;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.V.L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/5/2022;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.H.H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự: buộc các bị cáo H.V.T và L.V.L liên đới bồi thường cho bà H.T.H giá trị chiếc máy tính bản hiệu Samsung với số tiền 1.200.000 đồng;

- Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo H.V.T và L.V.L liên đới nộp: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo N.V.H và N.H.T, phần trách nhiệm dân sự khác, xử lý vật chứng, phần án phí khác và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và án phí dân sự đối với các bị cáo H.V.T và L.V.L, cụ thể:

+ Xử lý bị cáo H.V.T 05 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 20/8/2021, 13/9/2021, 15/10/2021, 18/10/2021 và 22/10/2021; giảm hình phạt về tội trộm cắp tài sản cho bị cáo H.V.T.

+ Xử lý chuyển tội danh bị cáo H.V.T từ “Tội trộm cắp tài sản” sang “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với hành vi ngày 30/10/2021; áp dụng hình phạt đối với tội danh này.

+ Không buộc bị cáo H.V.T liên đới với bị cáo L.V.L bồi thường cho bà H.T.H máy tính bảng số tiền 1.200.000 đồng và liên đới nộp án phí dân sự 300.000 đồng.

+ Buộc bị cáo L.V.L bồi thường cho bà H.T.H máy tính bảng số tiền 1.200.000 đồng và phải chịu án phí theo quy định.

- Ngày 16/9/2022, bị cáo N.H.H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo H.V.T và L.V.L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo N.H.H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ

thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của bị cáo N.H.H trong hạn luật định, về hình thức và nội dung của kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định. Đối với hành vi của bị cáo L.V.L chiếm đoạt điện thoại và máy tính bảng của bà H.T.H vào ngày 30/01/2021 thì giữa bị cáo L.V.L và bị cáo H.V.T không có sự bàn bạc, thống nhất trước, bị cáo L.V.L tự thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản và mang ra khỏi tiệm tạp hóa thì bị cáo L.V.L mới nói cho bị cáo H.V.T biết để bị cáo H.V.T điều khiển xe chở tẩu thoát, như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo L.V.L đã kết thúc. Bị cáo H.V.T biết rõ điện thoại do bị cáo L.V.L chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân, hành vi này của bị cáo H.V.T có dấu hiệu của “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do cấp sơ thẩm buộc bị cáo H.V.T đồng phạm với bị cáo L.V.L về “Tội trộm cắp tài sản” đối với hành vi của bị cáo L.V.L thực hiện vào ngày 30/10/2021, từ đó xác định bị cáo H.V.T thực hiện tổng cộng 06 lần phạm “Tội trộm cắp tài sản” để xem xét quyết định hình phạt, đồng thời buộc bị cáo H.V.T liên đới với bị cáo L.V.L bồi thường giá trị máy tính bảng cho bị hại Hằng và liên đới nộp án phí dân sự là không đúng quy định của pháp luật về định tội danh và bồi thường thiệt hại, gây bất lợi cho bị cáo H.V.T khi lượng hình “Tội trộm cắp tài sản” cũng như trách nhiệm dân sự và án phí dân sự. Do bị cáo H.V.T chỉ phạm “Tội trộm cắp tài sản” đối với 05 lần chiếm đoạt tài sản, ít hơn cấp sơ thẩm quy kết nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H.V.T cho tội danh này là phù hợp. Đối với bị cáo N.H.H; về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo N.H.H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định; về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: xét thấy cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp; bị cáo có nhân thân không tốt, có 02 tiền sự nên không đủ điều kiện để hưởng án treo; do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N.H.H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam về một

phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo H.V.T; trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.H.H, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam về phần hình phạt đối với bị cáo N.H.H;

Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo H.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo N.H.H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Đối với H.V.T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.V.T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H.V.T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.V.T theo quy định.

- Đối với N.H.H: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.H.H 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Không buộc bị cáo H.V.T phải liên đới với bị cáo L.V.L bồi thường cho bà H.T.H giá trị máy tính bảng với số tiền 1.200.000 đồng; không phải liên đới nộp án phí dân sự 300.000 đồng;

- Buộc bị cáo L.V.L có trách nhiệm bồi thường cho bà H.T.H giá trị máy tính bảng với số tiền 1.200.000 đồng và phải chịu án phí dân sự theo quy định;

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật xét thấy không có vi phạm nên không đề cập đến.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo N.H.H tranh luận: mặc dù bị cáo N.H.H có tiền sự nhưng do hoàn cảnh gia đình mà bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo N.H.H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; bị cáo không biết chữ, có hoàn cảnh khó khăn, cha chết, mẹ và anh em bỏ đi, bị cáo

có nơi cư trú ổn định, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo H.V.T xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và hứa không tái phạm.

+ Bị cáo L.V.L xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

+ Bị cáo N.H.H xin được hưởng án treo để chăm lo hương khói cho cha, để làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành trong thời hạn phù hợp với quy định tại Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của bị cáo N.H.H làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của các bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/10/2021, bị cáo H.V.T mượn xe mô tô chở bị cáo L.V.L đến xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để lấy tiền người khác nợ bị cáo H.V.T, trên đường đi bị cáo H.V.T dừng xe để bị cáo L.V.L vào tiệm tạp hóa của bà H.T.H mua thuốc lá và nước uống. Bị cáo L.V.L đã lén lút lấy trộm được 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO trong tiệm bà Hằng. Khi ra đến xe, bị cáo L.V.L nói cho bị cáo H.V.T biết vừa trộm được 02 điện thoại di động và kêu bị cáo H.V.T chạy nhanh tẩu thoát. Sau đó bị cáo L.V.L đưa cho bị cáo H.V.T điện thoại di động hiệu OPPO, bị cáo H.V.T đưa điện thoại này cho ông N.V.N để trừ tiền thuê nhà trọ. Bị cáo L.V.L trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại và máy tính bảng của bà Hằng vào ngày 30/01/2021 thì giữa bị cáo L.V.L và bị cáo H.V.T không có sự bàn bạc, thống nhất trước, bị cáo

L.V.L tự thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, sau khi bị cáo L.V.L chiếm đoạt được tài sản mang ra khỏi tiệm tạp hóa thì bị cáo L.V.L mới nói cho bị cáo H.V.T biết để bị cáo H.V.T điều khiển xe chở tẩu thoát, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo L.V.L đã kết thúc trước khi bị cáo L.V.L nói cho bị cáo H.V.T biết. Bị cáo H.V.T không tham gia lấy tài sản, biết rõ điện thoại do bị cáo L.V.L chiếm đoạt của người khác nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân nên hành vi này của bị cáo H.V.T có dấu hiệu của “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Từ phân tích trên có cơ sở xác định: với động cơ tư L.V.L cá nhân nên bị cáo H.V.T đã 05 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền 25.410.000 đồng và 01 lần có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; cụ thể:

- Ngày 20/8/2021; tại ấp NT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo H.V.T trộm của ông C.V.D 01 xe mô tô biển số 71B4 - xxx.xx, có giá trị 14.000.000 đồng;

- Ngày 13/9/2021; tại ấp Mỹ Đức, xã HM, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo H.V.T cùng với bị cáo N.H.T trộm của bà N.T.T 01 xe mô tô biển số 71S7 - xxxx, có giá trị 2.700.000 đồng;

- Ngày 15/10/2021; tại ấp BS, xã NĐ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo H.V.T trộm của ông T.P.V 01 lồng xe tự chế, có giá trị 2.310.000 đồng;

- Ngày 18/10/2021; tại ấp LT, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo H.V.T cùng với bị cáo N.H.H trộm của ông N.T.N 01 lồng xe tự chế, có giá trị 3.150.000 đồng;

- Ngày 22/10/2022; trên tuyến lộ liên xã NĐ - CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo H.V.T trộm của ông T.H.N 01 lồng xe tự chế, có giá trị là 3.250.000 đồng;

- Ngày 30/10/2021; tại ấp PT 1, xã CS, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Bị cáo L.V.L trộm của bà H.T.H 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, có giá trị 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen có giá trị 1.600.000 đồng. Bị cáo H.V.T biết rõ điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen nêu trên do bị cáo L.V.L chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân;

Riêng bị cáo L.V.L còn cùng với bị cáo N.V.H vào ngày 29/4/2022, tại ấp AT, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trộm của ông L.H.S 01 xe mô tô biển số 52H4 - xxxx có giá trị là 22.000.000 đồng; và vào ngày 02/5/2022, tại ấp AP, xã AT, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trộm của ông Đ.V.P 01 xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx có giá trị là 10.000.000 đồng;

Do đó; bị cáo H.V.T phải chịu trách nhiệm giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 25.410.000 đồng; bị cáo L.V.L chịu trách nhiệm giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.800.000 đồng; bị cáo N.H.H chịu trách nhiệm giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.150.000 đồng. Ngoài ra; mặc dù bị cáo H.V.T không có hứa hẹn trước, biết rõ tài sản là điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen và máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A6, với tổng giá trị định giá tài sản là 2.800.000 đồng do bị cáo L.V.L trộm cắp mà có nhưng bị cáo H.V.T vẫn lấy để sử dụng cá nhân.

[3] Về tội danh: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; riêng bị cáo N.H.H mặc dù tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo N.H.H không hoàn toàn mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do bị cáo gây ra. Vì động cơ tư L.V.L, mục đích chiếm đoạt tài sản các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại; trong đó bị cáo H.V.T 05 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 20/8/2021, 13/9/2021, 15/10/2021, 18/10/2021 và 22/10/2021 với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.410.000 đồng; bị cáo L.V.L chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 34.800.000 đồng; bị cáo N.H.H chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 3.150.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo H.V.T, L.V.L và N.H.H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo H.V.T; vào ngày 30/10/2021, mặc dù không có hứa hẹn trước, biết rõ tài sản gồm điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen và máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A6, với tổng giá trị định giá tài sản là 2.800.000 đồng do bị cáo L.V.L trộm cắp mà có nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn tạo điều kiện khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội, nên hành vi này của bị cáo H.V.T có dấu hiệu của “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, thấy rằng: đối với hành vi của bị cáo L.V.L trộm cắp tài sản của bà H.T.H vào ngày 30/10/2021; trước khi bị cáo L.V.L thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại và máy tính bảng của bà Hằng thì giữa bị cáo L.V.L và bị cáo H.V.T không có sự bàn bạc, thống nhất trước, bị cáo

L.V.L tự thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, sau khi bị cáo L.V.L chiếm đoạt được tài sản mang ra khỏi tiệm tạp hóa thì bị cáo L.V.L mới nói cho bị cáo H.V.T biết để bị cáo H.V.T điều khiển xe chở tẩu thoát, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo L.V.L đã kết thúc trước khi bị cáo L.V.L nói cho bị cáo H.V.T biết. Bị cáo H.V.T không tham gia lấy tài sản, biết rõ điện thoại do bị cáo L.V.L chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân nên hành vi này của bị cáo H.V.T có dấu hiệu của “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H.V.T đồng phạm với bị cáo L.V.L về “Tội trộm cắp tài sản” đối với hành vi do bị cáo L.V.L thực hiện vào ngày 30/10/2021 để xác định bị cáo H.V.T thực hiện phạm tội trộm cắp tài sản 06 lần để xem xét quyết định hình phạt, đồng thời buộc bị cáo H.V.T liên đới với bị cáo L.V.L bồi thường thiệt hại cho bà Hằng và liên đới nộp án phí dân sự là không đúng quy định của pháp luật về định tội danh và bồi thường thiệt hại, gây bất L.V.L cho bị cáo H.V.T khi lượng hình “Tội trộm cắp tài sản” cũng như trách nhiệm dân sự và án phí dân sự. Do bị cáo H.V.T chỉ phạm “Tội trộm cắp tài sản” đối với 05 lần chiếm đoạt tài sản vào các ngày 20/8/2021, 13/9/2021, 15/10/2021, 18/10/2021 và 22/10/2021. Riêng đối với vụ trộm cắp tài sản của bà H.T.H vào ngày 30/10/2021 chỉ do bị cáo L.V.L thực hiện; bị cáo H.V.T biết rõ điện thoại do bị cáo L.V.L chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn lấy để sử dụng cá nhân nên hành vi này của bị cáo H.V.T là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H.V.T phạm “Tội trộm cắp tài sản” với 06 lần gồm các ngày nêu trên là chưa đúng tội danh đối với bị cáo H.V.T. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định có dấu hiệu bị cáo H.V.T phạm thêm một tội danh khác so với kết quả điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm, điều này cũng có liên quan đến trách nhiệm dân sự và án phí dân sự đối với bị cáo H.V.T. Mặt khác, để đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo nên cần hủy một phần Bản án sơ thẩm đối với bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L để trả hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung. Xét thấy Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre về tội danh đối với bị cáo H.V.T là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo N.H.H yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Bị cáo *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *phạm tội lần đầu và thuộc T.V.T hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T.V.T hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thấy rằng bị cáo có 02 tiền sự về hành vi *đánh nhau và xâm hại sức khỏe của người khác*, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt; hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ thể hiện ý thức xem thường pháp luật mà còn xem thường tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.H.H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo N.H.H là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Riêng đề nghị chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét

xử.

[7] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo N.H.H được hưởng án treo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí:

- Do hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại ở cấp sơ thẩm nên bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N.H.H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 70/QĐ-VKS-P7 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L;

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lại vụ án đối với bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L theo thủ tục chung;

Tiếp tục tạm giam bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý lại vụ án.

1.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.H.H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đối với bị cáo N.H.H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.H.H 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo H.V.T và bị cáo L.V.L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo N.H.H phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (9b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã CS, AT, Đ.P.H, huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- UBND xã AVN, Tân An, Long An (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (2b);
- Các bị cáo (3b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông